TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2018/HN-ST
Ngày: 20 - 6 - 2018
V/v tranh chấp *"Xin ly hôn"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị M.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Ngô Văn U.**

2. Ông **Nguyễn Văn N.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phùng Anh T.** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Ông **Trần Thanh B.** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp*"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Thị N.** - Sinh năm: 1983 (Có mặt);

Địa chỉ: số 6/9 Bắc S., phường 11, thành phố V

2. Bị đơn: **Thái Trọng N1** - Sinh năm: 1976 (Vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Pháo Đ., xã Phú T1., huyện A, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị N. trình bày:*

Chị N. và anh N1 chung sống như vợ chồng từ năm 1997 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu trước, không tổ chức lễ cưới, đến ngày 22/4/2004 đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Phú T. cấp giấy chứng nhận kết hôn. Chị Ngọc và anh Nghĩa chung sống hạnh phúc đến năm 2005 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Nghĩa hay ghen tuông vô cớ, thường hay nhậu say và đánh đập chị, mâu thuẫn kéo dài đến cuối năm 2017 thì trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân cho đến

nay. Nay chị Ngọc xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Nghĩa.

Về con chung: Có 04 con chung tên Thái Ngọc Yến, sinh ngày 18/5/1998; Thái Ngọc Nhi, sinh ngày 11/4/2000; Thái Tuấn Kiệt, sinh ngày 26/11/2001; Thái Ngọc Nhung, sinh ngày 16/8/2007. Hiện cháu Yến và cháu Nhi đã trưởng thành, cháu Kiệt đang do anh Nghĩa trực tiếp nuôi, cháu Nhung đang do chị Ngọc trực tiếp nuôi. Ly hôn, chị Ngọc yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Nhung, giao cháu Kiệt cho anh Nghĩa tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Quá trình tố tụng bị đơn anh Thái Trọng Nghĩa trình bày:*

Anh Nghĩa và chị Ngọc chung sống như vợ chồng từ năm 1997 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu trước, không tổ chức lễ cưới, đến ngày 22/4/2004 đăng ký kết hôn trễ hạn, được Ủy ban nhân dân xã Phú Tân cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, thỉnh thoảng có cãi nhau nhưng đây chỉ là mâu thuẫn nhỏ, chị Ngọc tự ý bỏ về nhà mẹ ruột sống nên vợ chồng sống ly thân đến nay. Nay anh Nghĩa xác định còn tình cảm với chị Ngọc, nên không đồng ý ly hôn, yêu cầu được đoàn tụ để vợ chồng cùng lo cho con.

Về con chung: Có 04 con chung như chị Ngọc trình bày. Nếu Tòa án cho ly hôn, anh Nghĩa thống nhất với yêu cầu của chị Ngọc về nuôi con, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:**

- *Về tố tụng:* Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên không kiến nghị gì về tố tụng.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định:

+ Về quan hệ hôn nhân: cho Nguyễn Thị Ngọc được ly hôn với anh Thái Trọng Nghĩa.

+ Về con chung: chấp nhận yêu cầu của chị Ngọc. Giao chị Ngọc được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Nhung, giao anh Nghĩa được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Kiệt, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn Thái Trọng Nghĩa đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc

trở ngại khách quan, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nghĩa theo quy định tại khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về quan hệ pháp luật tranh chấp: đây là vụ án tranh chấp "Xin ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3]Xét yêu cầu khởi kiện của chị Ngọc về việc xin ly hôn, nuôi con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy:

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị Ngọc và anh Nghĩa kết hôn với nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Phú Tân cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/4/2004 nên quan hệ hôn nhân của chị Ngọc và anh Nghĩa là hợp pháp.

Chị Ngọc trình bày cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 2005 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Nghĩa hay ghen tuông vô cớ, nhậu say về đánh đập chị, mâu thuẫn kéo dài đến cuối năm 2017 thì trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Anh Nghĩa cho rằng mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng nên không đồng ý ly hôn. Xét thấy, thực tế cuộc sống vợ chồng giữa chị Ngọc và anh Nghĩa đã có mâu thuẫn, nên anh chị sống ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay. Từ khi ly thân đến nay anh chị cũng không trao đổi hàn gắn tình cảm với nhau được. Anh Nghĩa yêu cầu được đoàn tụ nhưng không tham dự phiên hòa giải và tham dự phiên tòa để được hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó, cho thấy anh Nghĩa cũng không tha thiết đến cuộc hôn nhân với chị Ngọc. Đồng thời, qua xác minh tại địa phương thì tình trạng hôn nhân của chị Ngọc và anh Nghĩa như chị Ngọc trình bày là đúng sự thật.

Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy anh Nghĩa đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngọc là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về nuôi con chung*: chị Ngọc và anh Nghĩa thống nhất trình bày anh chị có 04 con chung tên Thái Ngọc Yến, sinh ngày 18/05/1998; Thái Ngọc Nhi, sinh ngày 11/4/2000; Thái Tuấn Kiệt, sinh ngày 26/11/2001; Thái Ngọc Nhung, sinh ngày 16/8/2007. Hai cháu Ngọc Yến và Ngọc Nhi đã trưởng thành, nên không yêu cầu Tòa giải quyết. Hiện chị Ngọc đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nhung, anh Nghĩa đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kiệt.

Ly hôn, chị Ngọc yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Nhung, giao cháu Kiệt cho anh Nghĩa tiếp tục nuôi. Ý kiến của anh Nghĩa có trong hồ sơ vụ án đồng ý với yêu cầu của chị Ngọc.

Xét thấy, yêu cầu của chị Ngọc về việc nuôi con chung sau ly hôn được anh Nghĩa đồng ý và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Nhung và cháu Kiệt, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Ngọc, anh Nghĩa không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* chị Ngọc và anh Nghĩa cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Ngọc phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, anh Nghĩa không phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan điểm của kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật thi hành án Dân Sự.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc và anh Thái Trọng Nghĩa.

2. Về nuôi con chung:

- Giao cháu Thái Ngọc Nhung, sinh ngày 16/8/2007 cho chị Nguyễn Thị Ngọc tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Giao cháu Thái Tuấn Kiệt, sinh ngày 26/11/2001 cho anh Thái Trọng Nghĩa tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Chị Ngọc và anh Nghĩa không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Chị Ngọc, anh Nghĩa được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Ngọc phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 48756 ngày 13/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông.

Anh Nghĩa không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với anh Nghĩa vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày được tống đạt bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Mười

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phú Đông;
- THADS huyện Tân Phú Đông;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú Tân;
- Lưu: HS, AV